

PHƯƠNG HƯỚNG

Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường

Giai đoạn 2020 – 2025

1. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ 25, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/5/2020, nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cao Thắng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn giáo dục đào tạo phường Cao Thắng và thành phố Hạ Long.

II. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Cao Thắng

Số điện thoại:

Email: c1cao.thang.hl.quangninh@moet.edu.vn.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Cơ cấu tổ chức Đảng, đoàn thể:

Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Chi bộ có 12 Đảng viên; Công đoàn: 53 đoàn viên công đoàn; Chi đoàn: gồm 25 đoàn viên; 1528 đội viên và nhi đồng; Các tổ công tác: gồm 3 tổ chuyên môn và một tổ văn phòng.

* Đánh giá: Nhà trường có đủ cơ cấu các tổ chức, đoàn thể theo quy định của điều lệ trường tiểu học.

3. Số học sinh nhà trường tính đến tháng 8/2020.

3.1 Số học sinh

	Năm học 2015-2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tổng số	1145	1158	1260	1427	1446
- Khối lớp 1	228	253	262	175	190
- Khối lớp 2	264	228	266	228	175
- Khối lớp 3	288	274	239	272	230

- Khối lớp 4	175	175	272	245	280
- Khối lớp 5	190	190	230	259	248
Nữ	465	562	608	682	708
Dân tộc	7	11	5	10	10
Đối tượng chính sách	1	1	1	1	6
Khuyết tật	5	3	6	8	9
Tuyển mới	116	180	203	218	242
Lưu ban	0	0	0	0	0
Bỏ học	0	0	0	0	0
Học 2 buổi/ngày	1145	1158	1260	1427	1446

- Đánh giá: Số học sinh tăng nhiều hàng năm, tăng từ 4,5% đến 13,5%.

3.2 Số lớp

Số lớp	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 1	6	6	6	8	8
Khối lớp 2	6	6	6	6	8
Khối lớp 3	5	6	6	6	6
Khối lớp 4	4	5	6	6	6
Khối lớp 5	5	4	6	6	6
Cộng	26	27	30	32	34

- Đánh giá: Số lớp tăng hàng năm.

4. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

	Tổng số	Độ tuổi			
		Dưới 30	31 - 40	41 - 50	Trên 50
Quản lý	2			2	
GV	48		35	13	
Nhân viên	3			1	2

Trình độ năng lực:

ST T	Môn	Tổng số	Chia ra				Trình độ CM				Trình độ chính trị		
			Biên Chế	HD TP	HD PGD	HD Trưởng	Sau ĐH	ĐH	CĐ	TC	Đảng viên	TC	Sơ cấp
	Số tổ	3											
	CBQL	2	2					2			2	2	
	GVTH	40					1	31	9		46		
	TA	3	3					3			1		
	ÂN	2	2					2			1		
	MT	2	2					1	1		1		
	TD	1	1					1					
	TPT												
	Tin học	1	1			1							
	Kế toán	1	1					1			1		
	Thủ quỹ	1	1					1			1		
	Thư viện	1	1										
	Y tế												
	TB												
	Lao công	3				3							
	Tỷ lệ GV/												

*** Nhận xét chung:**

Về độ tuổi: Đội ngũ giáo viên nhà trường đa số trẻ tuổi tỉ lệ dưới 40 tuổi chiếm 71%. Các giáo viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết, yêu nghề, luôn có tinh thần học hỏi, trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ. Song, một số giáo viên còn trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ nên phần nào ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm: 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trên chuẩn. Một số giáo viên mới ra trường nên trình độ chuyên môn còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy.

5. Kết quả công tác

*** Ưu điểm, nhược điểm**

Ưu điểm: Đội ngũ giáo viên vững vàng về tư tưởng, mạnh về chuyên môn: nắm vững và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, gương mẫu trước phụ huynh và nhân dân, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, thực hiện tốt chính sách

pháp luật, thực hiện tốt cuộc vận động “ Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn.

Nhược điểm: Đội ngũ giáo viên trẻ khá đông, còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy, khó khăn trong công tác quản lý. Chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn chưa hiệu quả, các thành viên tham gia góp ý còn ít.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường.

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm có khoảng (41% - 50%) giáo viên tham gia và được công nhận giáo viên giỏi cấp trường.

Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng; chuẩn Phó Hiệu trưởng; Chuẩn nghề nghiệp GVTH; đánh giá xếp loại viên chức trong 5 năm.

	Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017- 2018			Năm học 2018- 2019			Năm học 2019- 2020		
	XS	K	TB	XS	K	TB	XS	K	TB	XS	K	TB	XS	K	TB
Hiệu trưởng	1			1			1				1		1		
Phó hiệu trưởng	2			2			2				1		1		
Giáo viên	10	24	2	10	19	1	11	26	1	10	28	1	20	27	1

Đánh giá viên chức trong 5 năm

	Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017- 2018			Năm học 2018- 2019			Năm học 2019- 2020		
	HTXS	HT tốt	HT	HTXS	HT tốt	HT	HTXS	HT tốt	HT	HTXS	HT tốt	HT	HT XS	HT tốt	HT
Hiệu trưởng	1			1			1				1		1		
Phó hiệu trưởng	2			2			2				1		1		
Giáo viên	10	24	2	10	19	1	11	26	1	10	28	1	20	27	1

6. Tình hình cơ sở vật chất:

- Diện tích đất: 3.150 m²
- Phòng học: 35 phòng
- Phòng chức năng:

- + Phòng BGH: 02 phòng (Hiệu trưởng: 01 ; Phó hiệu trưởng: 01)
- + Phòng hội đồng (Họp): 01
- + Phòng Đoàn đội: 01
- + Phòng Y tế: 01
- Nhà để xe: 50 m²
- Nhà vệ sinh học sinh: 6 khu

6.1. Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường:

Nhà trường có diện tích 3150m². Trong đó diện tích sân chơi rộng 1536m², bằng 35% diện tích mặt bằng của trường. Trường có cổng tường xây bao quanh đảm bảo an toàn và mỹ quan. Xung quanh trường có cây xanh bóng mát, bồn hoa.

6.2. Nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước

Có 6 khu nhà vệ sinh cho học sinh phân biệt nam nữ. Hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn có nắp đậy được thông vét cống rãnh thường xuyên.

* Đánh giá: Nhà trường có cơ sở vật chất để tổ chức dạy học đảm bảo an toàn. Tuy nhiên số phòng học còn thiếu chưa đủ các phòng chức năng, phòng dạy học lớp 2 buổi/ngày để nâng cao chất lượng dạy học, nhà vệ sinh đã quá tải với số học sinh sử dụng. Diện tích phòng thư viện chưa đạt 50m² theo yêu cầu.

7. Kết quả giáo dục

7.1 Phổ cập giáo dục

- Trong 5 năm nhà trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học, công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học.

7.2 Kết quả giáo dục toàn diện học sinh

Năm học	ST SỐ	HS KT	Lớp xuất sắc (s)	Lớp tiến tiến (s)	Kiến thức, kĩ năng		Năng lực		Phẩm chất		HIT CT lớp học		VSCĐ		Khen thưởng Toàn diện		Khen thưởng Tổng kết	
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015 - 2016	1084	11	10	15	1084	100%	1084	100%	1084	100%	1084	100%	1084	100%	446	41,2%	630	61,8%
2016 - 2017	1180	11	10	18	1178	99,8%	1180	100%	1180	100%	1178	99,8%	1178	99,8%	640	55%	597	51,6%
2017, 2018	1260	10	13	17	1257	99,9%	1260	100%	1260	100%	1257	99,9%	1257	99,9%	748	64,4%	386	30,6%
2018 - 2019	1382	22	12	12	1382	99,2%	1382	99,2%	1382	100%	1382	99,2%	1382	99,2%	575	41,3%	587	42,1%
2019 - 2020	1446	21	16	14	1445	99,9%	1446	100%	1446	100%	1445	99,9%	1445	99,9%	749	51,8%	542	37,3%

* Kết quả hoạt động ngoài giờ: Các phong trào văn nghệ, TDTT, tham gia các hội thi do ngành tổ chức luôn thu được kết quả tốt.

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức

1. Điểm mạnh.

Nhà trường đã nhận được sự chỉ đạo quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

Chi bộ nhà trường luôn luôn đồng tâm, đồng lòng nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm là quản lý.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động trong công tác, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong công việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.

Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý hành chính, thanh tra-thi đua, Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.

Phối hợp tốt với CMHS trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

2. Điểm yếu.

CSVC chưa đảm bảo: Thiếu phòng học, các phòng bộ môn, phòng chức năng. Sân chơi diện tích hẹp.

Số học sinh tăng hàng năm, sĩ số, số lớp đông vượt quá quy định, không đảm bảo quy mô trường chuẩn.

Số giáo viên trẻ đông chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy.

Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn nhiều hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư, đóng góp của các cá nhân, lực lượng xã hội về nhân lực và vật lực để tu sửa trường lớp, khen thưởng và động viên giáo viên.

3. Thời cơ.

Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo"; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011-2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo biên chế cán bộ, giáo viên nhân viên được giao. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh...).

Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức, mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi cho cán bộ.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

Công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học.

4. Thách thức.

Từ năm học 2020-2021: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 1, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

Phường Cao Thắng là phường có số dân đông, liên tục thay đổi do dân về tạm trú làm ăn sinh sống nên công tác phổ cập, kế hoạch phát triển chưa được chính xác. Với số lượng học sinh đông, phòng học thiếu. Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương, UBND thành phố sớm xây thêm trường mới đáp ứng đủ so với nhu cầu thực tế.

5. Xác định vấn đề ưu tiên.

Xây dựng cơ sở vật chất: Xây thêm phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn, cải tạo sân chơi, quy hoạch hệ thống cây xanh, tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tham mưu xây thêm trường để đảm bảo tiêu chuẩn trường Tiểu học đạt chuẩn.

Nâng cao chất lượng bộ máy cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

Chất lượng giáo dục học sinh có chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn luyện kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

IV. Sứ mệnh, giá trị cốt lõi, tầm nhìn:

1. Sứ mệnh:

Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục Tiểu học trên địa bàn phường Cao thắng; Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

2. Giá trị cốt lõi của nhà trường:

- Trách nhiệm;
- Trung thực - Sáng tạo;
- Kỷ luật - Hợp tác;

3. Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; Là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; Là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

V. Mục tiêu chiến lược

1. Mục tiêu chung

Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, tiến tới đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2030, kiểm định chất lượng mức độ 1.

Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng trong 15 trường Tiểu học tốt của Tỉnh; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

Xây dựng trường Tiểu học Cao Thắng trở thành trường có chất lượng giáo dục cao có thương hiệu trong toàn thành phố Hạ Long; đào tạo thể hệ học sinh khỏe mạnh, tư duy sáng tạo; tự tin mạnh mẽ lịch sự trong trao đổi giao tiếp; có đủ phẩm chất đạo đức tốt, trí tuệ phát triển đáp ứng sự đổi mới của xã hội, hòa nhập với bạn bè quốc tế.

Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương trách nhiệm; chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

Đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý hiệu quả chương trình thay sách giáo khoa mới, các chương trình giáo dục kỹ năng sống, dạy học ngoại ngữ, nối mạng quốc tế hòa nhập trường quốc tế, đào tạo thể hệ học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức vững vàng, năng động sáng tạo; tự tin hòa nhập với cuộc sống xã hội.

Tiếp tục duy trì giữ vững trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trở thành nhà giáo dạy tốt, thân thiện có uy tín cao, đáp ứng xu hướng nhu cầu phát triển xã hội.

Xây dựng nhà trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, xanh sạch đẹp, thân thiện lời cuốn học sinh.

Tích cực tham mưu cấp trên xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thuận lợi trong việc kết nối các trường học trong nước và quốc tế.

Quản lý nhà trường theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện đúng quy định về tài chính, các khoản thu công khai minh bạch, nội bộ đoàn kết không có đơn thư khiếu kiện.

2. Mục tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện

2.1 Tập thể nhà trường

Trong nhiệm kỳ 5 năm, đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến xuất sắc. Các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ các năm học, phần đầu nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Liên Đội vững mạnh xuất sắc

Phần đầu trường giữ vững đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 1.

2.2. Cơ sở vật chất

Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền cho phép xã hội hóa giáo dục và vận dụng tiết kiệm dành phần ngân sách, tự chủ nguồn kinh phí để có 100% các phòng học có đủ trang thiết bị dạy học hiện đại (Phòng học thông minh) đến năm

2022. Xây dựng nhà trường từng bước theo hướng hiện đại hóa, duy trì và nâng cao các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia. Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí Xanh- Sạch - Đẹp – An toàn..

Tham mưu tích cực với UBND thành phố xây dựng bổ sung thêm 1 dãy phòng học (Tại phân hiệu TH Hữu Nghị), tu sửa nhà vệ sinh, xây bổ sung nhà vệ sinh mới đảm bảo đủ phòng học 2 buổi/ngày và vệ sinh sạch sẽ.

3. Mục tiêu cụ thể:

3.1. Quy mô trường lớp

Duy trì quy mô trường loại 1.

Khối	Năm học 2020 - 2021		Năm học 2021 - 2022		Năm học 2022 - 2023		Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
1	7	291	11	352	10	403	12	474	9	390
2	8	317	7	291	11	352	10	403	12	474
3	8	364	8	317	7	291	11	352	10	403
4	6	288	8	364	8	317	7	291	11	352
5	6	268	6	288	8	364	8	317	7	291
Tổng	35	1528	40	1612	44	1727	48	1837	49	1910

Đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

3.2. Đội ngũ cán bộ giáo viên

3.2.1. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Nhu cầu	58	66	72	79	79
Số còn thiếu	5	13	19	26	26

- Đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu giáo viên dạy các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Năm học	Tổng số GV	Số lớp	GV Tiểu học	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ Thuật	Thể dục	Tỷ lệ GV/lớp
2020-2021 (hiện có)	58	35	42	4	2	2	2	1,5
2021-2022	66	40	47	4	3	3	3	1,5
2022-2023	72	44	53	4	3	3	3	1,5
2023-2024	79	48	56	5	4	4	4	1,5
2024-2025	79	49	56	5	4	4	4	1,5

+ Có giáo viên kiêm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

3.2.2 Trình độ đào tạo:

Năm học	Chuyên môn			Ghi chú
	Cao học	Đại học	Cao đẳng	
2020-2021	4%	78%	18%	
2021-2022	4%	93%	3%	
2022-2023	6%	94%		
2023-2024	6%	94%		
2024-2025	8%	92%		

3.2.3. Phân đầu đánh giá chuẩn:

	Năm học 2020 - 2021			Năm học 2021 -2022			Năm học 2022-2023			Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		
	XS	K	TB	XS	K	TB	XS	K	TB	XS	K	XS	K	TB
Hiệu trưởng	100 %			100%			100%				100%	100%		
Phó hiệu trưởng	100 %			100%			100%				100%	100%		
Giáo viên	30 %	70 %		32%	78%		35%	65%		40%0	60%	42%	58 %	

3.2.4.Đánh giá viên chức:

	Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
	HTXS	HT tốt	HT	HTXS	HT tốt	HT	HTXS	HT tốt	HT	HTXS	HT tốt	HT	HTXS	HT tốt	HT
Hiệu trưởng	100%			100%			100%				100%	100%			
Phó hiệu trưởng	100%			100%			100%				100%	100%			
Giáo viên	25%	75%		30%	70%		35%	65%		40%0	60%	40%	60%		

3.2.5. Giáo viên giỏi các cấp:

Năm học	Giáo viên giỏi			Chức nhiệm giỏi		
	Cấp trường	Cấp CS	Cấp Tỉnh	Cấp trường	Cấp CS	Cấp Tỉnh
2020-2021	50%	Không TC	8%	50%	Không TC	2%
2021-2022	55%	18%	Không TC	55%	15%	Không TC

2022-2023	60%	Không TC	10%	58%	Không TC	4%
2023-2024	60%	20%	Không TC	60%	18%	Không TC
2024-2025	65%	Không TC	10%	62%	Không TC	8%

3.2.6. Bồi dưỡng thường xuyên:

Năm học	Đạt	Chưa đạt	TC chính trị	Cảm tình đảng
2020 -2021	100%	0	1	2
2021- 2022	100%	0	1	1
2022-2023	100%	0	1	2
2023-2024	100%	0	1	2
2024 -2025	100%	0	1	2

3.2.7. Chỉ tiêu hồ sơ, kế hoạch bài học và giờ dạy:

Năm học	Hồ sơ (Tỷ lệ %)			Kế hoạch bài học (Tỷ lệ %)			Giờ dạy(Tỷ lệ %)			Ghi chú
	Tốt	Khá	Đ YC	Tốt	Khá	Đ YC	Tốt	Khá	Đ YC	
2020 -2021	57,5	42,5		57,5	42,5		57,5	22,5	20	
2021- 2022	67,5	32,5		62,5	25	12,5	57,5	25	17,5	
2022-2023	66,6	33,4		66,6	16,7	16,7	63,5	23,2	13,3	
2023-2024	70	30		70	30		60	35	5,0	
2024 -2025	80	20		70	30		60	40		

Trên 95% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt Lao động Tiên tiến, tỷ lệ đạt CSTĐ cấp tỉnh, cấp thành phố đạt số lượng đúng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành.

Tư tưởng, đạo đức, chính trị

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành đúng Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm việc đúng pháp luật.

+ 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo; ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự, thực hiện nghiêm túc kỉ luật, kỉ cương của đơn vị.

+ Xây dựng tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên thành khối đoàn kết, thống nhất, vững mạnh, không có đơn thư khiếu kiện.

3.3. Học sinh

- Duy trì huy động 100% số học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Phần đầu 100% số học sinh hoàn thành CTTH. Trong đó đúng độ tuổi đạt 100%, nhà trường đạt phổ cập giáo dục mức độ 3.

3.3.1 Kết quả giáo dục toàn diện học sinh

Năm học	Lớp xuất sắc (x)	Lớp tiên tiến (x)	Kiến thức, kỹ năng	Năng lực	Phẩm chất	HT CT lớp học	VSC Đ	Khen thưởng Toàn diện	Khen thưởng Từng mặt
			%	%	%	%	%	%	%
2020 - 2021	14	18	99,8%	100%	100%	99,8%	100%	53%	35%
2021 - 2022	15	20	99,8%	100%	100%	99,8%	100%	54%	33%
2022- 2023	17	21	99,8%	100%	100%	99,8%	100%	55%	34%
2023 - 2024	15	25	99,8%	100%	100%	99,8%	100%	56%	33%
2024 -2025	16	26	99,8%	100%	100%	99,8%	100%	56%	33%

3.3.2- Kết quả đạt được trong các cuộc thi (Số lượng giải):

Năm học	Cấp Tỉnh	TP	Trường	
2020 -2021	2	2	15	
2021- 2022	3	3	20	
2022-2023	3	3	25	
2023-2024	4	3	30	
2024 -2025	4	3	32	

3. 3.3. Nâng cao chất lượng, số lượng học ngoại ngữ, tin học, KNS.

Số lượng học sinh tham gia học tập:

Năm học	Tiếng anh tăng cường	Tin học	KNS	Số hs giao tiếp bằng tiếng anh
2020 -2021	90%	100%	90%	20% số hs tham gia học
2021- 2022	95%	100%	95%	30% số học sinh tham gia học
2022-2023	95%	100%	95%	35% số học sinh tham gia học
2023-2024	98%	100%	98%	40% Số học sinh tham gia học
2024 -2025	100 %	100%	100 %	45%

				Số học sinh tham gia học
--	--	--	--	--------------------------

3.3.4. Về các hoạt động khác.

Thực hiện các hoạt động giáo dục với nội dung và hình thức phong phú: Các giờ chào cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ...tạo sân chơi bổ ích rèn luyện thể chất, năng lực cho học sinh.

Tham gia đầy đủ các hội thi, phần đầu có nhiều giải chất lượng (cấp thành phố 3->5 giải/1 năm, cấp Tỉnh 2->3 giải/ 1năm).

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.
- Tổ chức Hội khỏe phù đồng 1 lần/năm học.
- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.
- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.

3.3.5. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

Hàng năm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh: ngay từ đầu năm học, nhà trường đã làm tốt công tác vận động tuyên truyền phụ huynh mua BHYT cho HS. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện văn bản chỉ đạo về GDTC và y tế học đường nên công tác vệ sinh môi trường, ATTP, vệ sinh nước uống, bếp ăn bán trú đều đảm bảo. Nhà trường phối kết hợp với Trạm Y tế phường khám sức khỏe cho 100% học sinh trong trường.

100% học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp. Giáo dục học sinh biết tiết kiệm điện, nước, không gây cháy nổ làm hủy hoại môi trường. Nhà trường tổ chức tuyên truyền trong học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

Phần đầu trong 5 năm trường được công nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích"; "Trường học đảm bảo an ninh trật tự", "Cơ quan văn hóa".

Tổ chức cho 100% học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, vui chơi, thể dục, thể thao rất có hiệu quả.

4. Thực hiện chương trình GDPT mới:

Rà soát điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương các điều kiện để đảm bảo cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018 theo các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại các văn bản chỉ đạo của UBNDTP.

Thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn sách giáo khoa các năm theo đúng quy trình.

100% số giáo viên dạy chương trình GDPT mới là những giáo viên trẻ, tâm huyết, có năng lực giảng dạy.

5. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020- 2025

5.1. Khối phòng học

Hạng mục đầu tư	Nhu cầu (phòng)	Hiện có (phòng)	Cần xây bổ sung (phòng)
Khối phòng học			
Khối phòng phục vụ học tập	49	34	14
Phòng giáo dục mỹ thuật	2		2
Phòng giáo dục Âm nhạc	2		2
Phòng giáo dục Tin học	2	1	1
Phòng giáo dục Ngoại ngữ	2		2
Nhà vệ sinh HS	10	6	4

5.2. Bàn ghế cho giáo viên, học sinh

Năm học	Bàn ghế 2 chức	Số bàn giáo viên	Số băng	So với tháng 3/2021 số bàn ghế tăng	So với tháng 3/2021 số bàn gv tăng	So với tháng 3/2021 số băng tăng
2020 -2021	765 bộ	35	35			
2021- 2022	806 bộ	40	40	41 bộ	5 bộ	5 bộ
2022-2023	864 bộ	44	44	99 bộ	9 bộ	9 bộ
2023-2024	919 bộ	48	48	154 bộ	13 bộ	13 bộ
2024 -2025	960 bộ	49	49	195 bộ	14 bộ	14 bộ

5.3. Khu nhà vệ sinh, để xe, hệ thống nước sạch, thoát nước, thu gom rác.

Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan nhà trường

Phấn đấu đến 2022 có 2 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Phấn đấu 2023 cải tạo nguồn nước sạch đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh; xây dựng lại hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường.

5.4. Thư viện

Phần đầu thư viện đạt tiên tiến trở lên theo quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó có 2 năm đạt thư viện xuất sắc.

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên và học tập của học sinh.

Thư viện được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm.

5.5. Thiết bị dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học.

Phần đầu 100% các lớp được sử dụng thiết bị dạy học hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.

Phần đầu đến năm 2023 đảm bảo 100% các phòng được trang bị phòng học thông minh.

100% Sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp.

Đảm bảo việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hàng năm.

100% giáo viên sử dụng thành thạo các TBDH.

6. Công tác giáo dục thể chất, y tế học đường

6.1. Chỉ tiêu

100% học sinh thi đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi.

Hạn chế ở mức tối thiểu những học sinh bị bệnh học đường như cong vẹo cột sống, cận thị...

100% học sinh tham gia vào công tác phòng chống các dịch bệnh hạn chế sự lây lan ra diện rộng.

100% học sinh tham gia lao động vệ sinh trường lớp, đường, ngõ xóm.

7. Nhu cầu về nguồn tài chính

Nguồn tài chính do nhà nước cấp và xã hội hóa giáo dục do cấp trên phê duyệt.

Nhu cầu nguồn tài chính rất cần để mua sắm trang thiết bị dạy học và cải tạo cảnh quan nhà trường. Tuy nhiên nhà trường phải thực hiện đúng quy trình xã hội hóa giáo dục và thu chi theo quy định của nhà nước.

8. Lộ trình thi đua:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023 -2024	2024-2025
Tập thể	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu -Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: Tập thể lao động xuất sắc	- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu - Trường: Tập thể lao động xuất sắc

	- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp Tỉnh	- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp Tỉnh	- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp Tỉnh	- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp Tỉnh	- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc - Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp Tỉnh - Nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
Cả nhân (số liệu)	- UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí - CSTĐ cấp TP: 7 đồng chí - Giấy khen sở giáo dục: 1đ/c - LĐT: 100%	- UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí - CSTĐ cấp TP: 8 đồng chí - Giấy khen sở giáo dục: 1đ/c - LĐT: 100%	- UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí - CSTĐ cấp TP: 9 đồng chí - Giấy khen sở giáo dục: 1đ/c - LĐT: 100%	- UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí - CSTĐ cấp TP: 10 đồng chí - Giấy khen sở giáo dục: 1đ/c - LĐT: 100%	- UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí - CSTĐ cấp TP: 10 đồng chí - Giấy khen sở giáo dục: 1đ/c - LĐT: 100%

VI. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường giai đoạn 2020 – 2025.

1. Các giải pháp cơ bản

Duy trì nề nếp giảng dạy, học tập và giữ vững ổn định các hoạt động của từng tổ công tác, bộ phận trong nhà trường. Duy trì sự gắn kết đồng thuận giữa cấp trên và cấp dưới, với phụ huynh và các đoàn thể trong xã hội. Đề cao tinh thần đoàn kết nội bộ, đặc biệt chú trọng sự đoàn kết trong Ban giám hiệu nhà trường, tôn trọng cấp dưới, sử dụng đúng nhân lực, tài lực nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát huy nội lực xây dựng tập thể sư phạm nhà trường thân thiện, nhân văn cùng với thương hiệu chất lượng giáo dục cao.

Quản lý nhà trường theo chỉ đạo bằng văn bản pháp lý của nhà nước. Học tập, tìm tòi và đổi mới quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và xu thế phát triển của xã hội, nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Học tập, nghiên cứu thực hiện đúng công tác thu chi tài chính. Quan tâm, chăm lo sức khỏe và quyền lợi chính đáng cho đội ngũ, nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên,

nhân viên nhà trường. Vận dụng tích cực công nghệ thông tin vào công tác quản lý hiệu quả.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của BGH để đổi mới và phát triển nhà trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy mô số lớp, số học sinh. Năm 2021 bổ sung 5 giáo viên (1 tiếng anh, 1 GDTC); Năm 2022 bổ sung 13 giáo viên (8 văn hóa, 1 ngoại ngữ, 2 GDTC, 1 âm nhạc, 1 mỹ thuật) ; Năm 2023 bổ sung 19 giáo viên(14 văn hóa, 1 ngoại ngữ, 2 GDTC, 1 âm nhạc, 1 mỹ thuật); Năm 2024 bổ sung: 26 giáo viên (18 văn hóa, 2 ngoại ngữ, 2 GDTC; 2 âm nhạc, 2 mỹ thuật); năm 2025 (18 văn hóa, 2 ngoại ngữ, 2 GDTC, 2 âm nhạc 2 mỹ thuật). Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

2.2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

2.3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học của từng giáo viên.

Xây dựng nhà trường Xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

Tham mưu xây dựng, trang sắm các phòng học, phòng bộ môn, thiết bị dạy học theo nhu cầu tương ứng với quy mô số lớp, số học sinh Cụ thể: Năm 2021 (1 phòng học, 7 phòng bộ môn) 2022 (5 phòng học, 7 phòng bộ môn,) 2023 (9 phòng học, 9 phòng bộ môn), 2024 (13 phòng học, 11 phòng bộ môn) 2025 (14 phòng học, 11 phòng bộ môn).

2.4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khóa biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

2.5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế.

Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS.

Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, cty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; BDD CMHS; hội khuyến học; các mạnh thường quân..., trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2.6. *Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường.*

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

Nâng cao chất lượng thật sự bền vững ngang bằng với các đơn vị top đầu trong tỉnh.

2.7. *Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường:*

Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

2.8. *Phát triển và quảng bá thương hiệu*

Thực hiện tốt Website nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị diễn đàn...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của ngành và của cộng đồng.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập sự tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống của nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

2.9. *Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục trên địa bàn*

Phối hợp với các trường Trung học cơ sở, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động 100% trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

2.10. Lộ trình thực hiện chiến lược

- Giai đoạn 1: đến năm 2023: 100% đội ngũ đạt chuẩn theo luật Giáo dục năm 2019. Hoàn thiện đủ biên chế đáp ứng CTGDPT 2018.

- Giai đoạn 2: đến năm 2025: Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục xứng tầm các trường top 02 trong thành phố.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau từng năm thực hiện: Hội đồng trường giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, nhà trường tiến rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường

1.1. Đối với Hội đồng trường: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên:

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Bảo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5.1. Giáo viên chủ nhiệm: Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, phối hợp với CMHS trong công tác giáo dục, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đề xuất nhà trường hỗ trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...Chịu trách nhiệm đánh giá rèn luyện ý thức nề nếp của học sinh lớp chủ nhiệm.

5.2. Giáo viên bộ môn: Tích cực thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp giáo dục áp dụng theo bộ môn của mình. Quan tâm rèn kỹ năng bộ môn, chú trọng công tác kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn của lớp.

5.3. Nhân viên: Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các bộ phận trong trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý hồ sơ, sổ sách, thư viện, thiết bị, công tác văn thư, hành chính, y tế, kế toán, công tác vệ sinh, an ninh trong nhà trường, kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

6. Đối với học sinh

Biết được sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tích cực theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nêu cao vai trò nhận thức trách nhiệm của mình trong việc đóng góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

VI. KẾT LUẬN

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Cao Thắng giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy, HĐND, UBND (để b/c);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận;
- Lưu: VT.



**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PHÒNG**